

# NÔNG-CÔ MIN-DAM

Năm, thứ mười, số 429

### GIA MUA NHỰT TRÌNH

Bạc mốt:	
Trộn 12 tháng....	5 \$ 00
Trộn 6 tháng....	3 00
Mua lẻ mỗi số là....	0 40
Mua chịu:	
Trộn 12 tháng....	7 00
Trộn 6 tháng....	4 00

## 談茗賈農

MOI TUAN LE IN NGÀY THỨ BA

AI muốn rao báo đến chi, hoặc gửi bài về chi thì xin gửi cho M. Nguyễn-chánh-Sắt. Còn về sự tiến bạc, hoặc mới mua hoặc trả tiền chịu thì xin gửi cho M. Lê-văn-Trung số 67 đường Lagrandière Saigon.

Chủ nhơn: **CANAVAGGIO**

Chánh chủ-bút: **Lê-văn-Trung** || Phó chủ-bút: **Nguyễn-chánh-Sắt**

Nhà Nhựt-trình này ở tại đường *Lagrandière* số 67, Saigon

### Giá lúa

Hôm nay lúa chở đến tại nhà máy, mỗi tạ, 68 cân tây (kilos) tùy theo tốt xấu.  
Giá bán từ 2\$42 đến 2\$52.

### GIÁ BẠC

Kho nhà-nước.....	2 quan 35
Hãng Đông-dương.....	2 « 33
« Hồngkong-Shanghai	2 « 33

### Máy bay

Hôm ngày 10, 11, 15 và 18 tây rồi đây, tại trường đua ngựa Saigon, có ông VAN-DEN BORN ngồi máy bay mà bay lên cao. Trong mây ngày ấy thiên hạ đều đua nhau đi coi thiên trùng vạn điệp, xe xe ngựa ngựa, nói nói cười cười, dấy dăng

chật nẻo; vì từ thuở đến nay tại xứ Nam-kỳ ta chưa hề thấy sự lạ lùng như vậy, nay thấy rõ ràng, thiệt là tài trí cơ xảo của thầy chúng ta là người Langsa, đáng khen đáng kính biết là dưng nào.

Nhưng vậy mà có nhiều người đi coi thì hay coi, chứ không rõ gốc tích máy bay bởi tay người nước nào chế tạo ra mà có cho mình coi đó. Có kẻ lại dị luận với phau rằng: Máy bay ấy vốn của người Âu-lê bày ra trước hết. Đều ấy thiệt là đều trường sai.

Nay tôi xin kể sự tích máy bay cho liệt vị khán quan trông làm.

Nguyên sự học chế tạo mà làm ra máy bay này thì chẳng phải là mới trong năm mười năm đây mà đặng, vẫn đã có nhiều vị Bác-học Langsa tìm kiếm cách thể đã lâu đời rồi; vị này chưa đặng thành công thì kẻ chêt, rồi có vị khác nổi lên,

kê chỉ noi theo mà làm cho nên việc, lần lần như vậy đã mấy mươi đời rồi, mà ngày nay mới dựng thành công.

Lấy đó mà suy ra thì cuộc máy bay này rõ ràng là người Langsa đã tìm tòi mà bày ra trước hết các nước trong khắp cả Hoàn-cầu này.

Nhưng mà máy bay cũng có nhiều thứ:

Như thứ có một cánh thì kêu là Monoplan, còn thứ hai cánh thì kêu là Biplan. Vả lại từ ngày thấy chúng ta là người Langsa lo chế tạo máy bay mà dựng thành tựu đến nay, thì các nước đều lấy lòng khen ngợi. Lại những người ngồi máy bay mà đi, thì phần nhiều là người Langsa; đã đi thường mà lại bay cao hơn hết, như mới hôm tháng trước đây, có một người anh-hùng Langsa là ông Blériot, thiết là người cang dấm, ngồi máy bay mà bay ngang qua Bắc-hải (Pas de Calais).

Đây là tôi luận sơ cho liệc vị rõ ràng người bày mà chế tạo máy bay ra trước hết là người Langsa, chớ không phải là người nước nào, cho chur vị khởi tưởng làm mà thôi. Còn như vị nào mà muốn cho biết sự tích và cách chế tạo máy bay thế nào, xin hãy xem bài *Phi-thoàn-tân-luận* nơi trương thứ 5 thì rõ.

Phó-chủ-bút.

### Thời nông tiều thuyết.

#### LUẬN VIỆC TRỒNG CAO-U-SU

(Tiếp theo).

##### CÁCH ƯƠNG HỘT.

Giồng cây Hévéa này khí sự có hột là từ tháng 8 cho đến tháng 11 Langsa, khi mưa dặng hột rồi thì phải lo mà ương liền, nếu để lâu thì nó yếu sức, hoặc lâu mọc, hoặc bị ẩm mà thúi luôn, hao nhiều lắm; khi muốn ương nó thì phải ngâm nước trước ít nữa là vài ba

giờ; mà ương nó thì phải ương bằng đất cát, nửa sau cho dễ nhỏ mà trồng, và phải ương trong mát, phải che trại, rồi đổ cát cao lên chừng năm tấc tây, tưới cát cho ước rồi sẽ đặt hột vào; mỗi hột cách nhau chừng vài phân tây, song phải coi chừng, vì giồng hột này có hai bề khác nhau; bề bụng và bề lưng, nơi bề bụng thì có chỉ chạy giải từ đầu chỉ đích, phải đặt bề bụng xuống dưới bề lưng trở lên trên, nếu đặt lộn bề thì mộng nó ra ngay xuống đất dài thước rồi mới queo trở lộn lên. Ương nó thì cũng chẳng nên nhận hột sâu lắm, ước chừng vài ba phân tây mà thôi; coi chừng cho còn thân dặng lưng nó bày trên mặt cát, mỗi ngày phải tưới vài lần, xung quanh chỗ mình ương mỗi ngày phải coi chừng, hoặc tưới đầu hắt, hoặc chẻ đầu hoi, kéo kiên lộn vào đục mộng mà ăn thì hột ắt chẳng lên, hột này ương chừng 7 tám ngày hoặc 9 mười ngày thì mọc, một hai khi hoặc tại hột để lâu yếu sức, nên đến nửa tháng 20 ngày mới mọc, khi nó mọc dặng chừng nửa tháng hoặc 20 ngày rồi, như lỗ đào sảng rồi mà mình muốn trồng gấp, thì đem ra mà trồng như tôi đã nói trong kỳ Nhựt-trinh trước đó; bằng mà đất chưa dọn, lỗ chưa đào, thì phải làm liếp mà dời nó ra, song cũng phải làm trại mà che nắng, dặng chờ qua đầu mùa nữa tới, lòi tháng tư tháng năm sẽ trồng.

##### Cách làm liếp.

Đào đất mà làm liếp, bề dài chừng 10 thước Langsa, bề ngang một thước, bề sâu 5 tấc. Đào lên rồi để vơi phơi đất ít ngày, rồi dấm đất ấy cho nhỏ, trộn chức đĩnh phân, hoặc không phân cũng dặng; dấm đất rồi lập trở lại, rồi dấm cây non ra mà dấm, mỗi cây cách nhau chừng 2 tấc; nghĩa là: Bề dài dặng 50 cây, bề ngang dặng 5 cây, cộng mỗi liếp dặng hai trăm năm chục cây, dấm

thừa như vậy dặng sang năm cho dễ bứng, khi bứng nó đem ra mà trồng, coi bộ đợt nó còn non lắm thì cát ngăn đi cho khỏi bị héo, cách ít ngày hề nó bều rồi thì nó dặng đợt khác. Mỗi liếp ở trên cũng phải cất trại hoặc bằng tranh, hoặc bằng lá hay là dưng cũng dặng, song phải làm bề cao ít nữa là 1 thước bẩy, 1 thước tám tây, liệc chừng cây mọc dặng vài tháng, thì phải như nắng cho nó quen dần, mỗi bữa sớm mai phải dỡ tranh lá che trên đi, rồi trưa sẽ dặng lại; xê chiều lại dỡ ra lần lần cho dặng một tháng cho nó quen rồi thì dỡ tấc hết để vậy, song cũng phải tưới chừng mỗi ngày.

Khi đất dọn sảng và lỗ đào rồi, thì phải chờ cho đến mùa mưa sẽ bứng nó ra mà trồng, coi bộ như đợt nó còn non lắm thì phải cát ngang đi cho khỏi bị héo, trồng xuống ít ngày hề nó bều rồi thì nó dặng đợt khác liệc. Phải coi chừng trâu bò cho lằm, vì là nó còn non mềm mai trâu bò ưa lằm.

Đều nói thì nói cho cùng mà nghe: Đại phàm hề muốn lập vườn, bất kỳ là vườn chi, hề lập ra rồi thì mình phải bốn thân siêng năng sớt sóc thì nó mới tốt; chớ lập ra đó rồi bỏ liệc, không ngó ngang chi tới, giao cho bạn bè làm chi thì lằm, cỏ rất mọc lang lại bỏ liệc cho tay tạo-hóa thì lằm sao mà cây còi cho tốt dặng; chừng ấy rồi lại nói rằng tại mình không sò lập vườn, sò gì ở đâu? Ấy chẳng qua là tại mình siêng cùng không siêng mà thôi.

Tôi hứa chắt với chur quý-ông, từ này sắp về sau hề tôi có nghe thấy chúng ta là người Langsa nào mà luận về sự lợi hại trong cuộc trồng Cao-u-su thì tôi sẽ thuật lại nữa cho đồng-bang ta xem mà bắc chước; ấy là một điều đại lợi cho xứ Nam-kỳ ta lắm đó.

Phó Chủ-bút.

## Nông vụ

Mùa thứ ba trong năm 1910.

**Tỉnh Hà-tiên.** — Vì nắng hạn trong lúc tháng aout, và nhờ có mưa đều trong tháng septembre, cho nên việc ruộng nương cũng tầm thường.

Vì bị sâu bọ cắn phá và mưa gió ước át, cho nên tiêu năm nay trong 10 phần hư hao hết ba. Duy có một nghề làm nước mắm tại bòn Paú-quốc thì dặng thặng lợi luôn.

Việc buôn bán chẳng ra gì cả.

**Tỉnh Rạch-giá.** — Vì bị bão cát phá, cho nên việc mùa màng lúa thóc trong tỉnh, trong mười phần hư hao hết sáu.

Việc buôn bán và nghề nghiệp cũng không ra gì.

**Tỉnh Bắc-liêu.** — Vì nắng hạn khô khan quá cho nên nhà nông-phu thấy đều lo sợ.

Nội miệt Cà-mau đang lập vườn cây trái.

Việc buôn bán thanh vượn, những thổ sản đang chờ đi bán: Lúa gạo, muối, ba-khia, tôm khô, giả nhuộm, mật ong, sáp, lá dứa và cột trầm.

Lò gạch và trại cưa rất nên thanh phát.

**Tỉnh Sóc-trung.** — Vì bị mưa muộn cho nên mùa màng không dặng khá.

Tại Bãi-xàu và Đại-ngải đã có chở ra Chợ-lớn dặng 43 ngàn 5 trăm 42 tạ gạo; lúa mỗi tạ giá bán từ 2 đồng 4 cật đến 2 đồng 7 cật 6. Gạo hạng nhưt giá bán từ 4 đồng 3 cật đến 5 đồng 1 cật.

**Tỉnh Cần-thơ.** — Nhờ có mưa thường thường mùa màng khá tốt.

**Tỉnh Long-xuyên.** — Vì mưa không chừng đời, cho nên mùa màng không mấy chi khá. Có nhiều đồng phải trồng khoai mà thế cho bắp với gạo.

Việc buôn bán tầm thường.

Nghề lấy đá tại núi sập thì khá hơn.

**Tỉnh Châu-dốc.** — Mùa bắp năm nay tầm thường. Việc chắt lờn cũng vậy.

**Tỉnh Trà-vinh.** — Mùa màng chắc khá; nội miệt đất giồng rẫy bãi cũng tốt đều.

Việc buôn bán lúa gạo thanh lằm, lúa cũ đã hết sạch.

**Tỉnh Bèn-tre.** — Nếu trời còn mưa rặng chút ớnh nữa thì ruộng nương chắc khá.

Bắp bẹ chẳng ra gì.

Việc buôn bán bơ thờ.

Giá bán đồ thô sảng:

Lúa mỗi tạ 68 kilos 2 đồng 7 cật.  
 Nếp vò, mỗi tạ 68 kilos..... 2\$80  
 Gạo trắng tốt, ..... 5, 00  
 Gạo trắng thường, ..... 4, 40  
 Khô, mỗi tạ 68 kilos..... 15, 00  
 Mắm, ..... 12, 00  
 Muối, ..... 6, 00  
 Trâu mỗi cặp từ 80 đến..... 120, 00  
 Bò mỗi cặp từ 20 đến..... 40, 00  
 Ngựa mỗi cặp từ 80 đến..... 200, 00

*Sa-déc.*— Vì ít mưa và bị cua chuột cắn phá cho nên mùa màng không đáng mấy kta.  
*Báp và trái cây* khá tốt.  
*Vinh-long.*— Nhờ mấy đám mưa muộn cho nên những nhà nông phu chết trồng cấy nặng. Việc buôn bán cũng tầm thường.  
*Mỹ-tho.*— Nhờ có mấy đám mưa trong lối tháng Septembre và Octobre, cho nên những nhà nông-phu mới hết lo; nhưng vậy mà mùa màng năm nay kém hơn năm ngoái.  
 Mấy nhà buôn lúa đã bán được 60 ngàn 70 tạ lúa; vì họ bán gạo trắng.  
 Lúa-màng bán được giá (14 đồng một tạ); đã bán được 19 ngàn tạ.  
 Trừ ra nghề chài lưới không đáng mấy kta. Còn lý do các nghề nghiệp khác thì ấy đều thành vườn.  
 Vì bị thời khí cho nên nội hạt bao hết 57 con trâu.  
*Tỉnh Gò-công.*— Vì trời nắng rặng, cho nên mùa màng hư hao rất nhiều.  
*Tân-an.*— Mùa màng rất tốt.  
*Tây-ninh.*— Nhờ có mưa trong lúc cúi mùa, những nhà nông-phu chắc trồng cấy nặng.  
 Các thứ rẫy hái đều trúng mùa.  
 Nghề buôn cây váng tầm thường.  
 Dầu chai, mù cây, mây và gia trâu rất thịnh.  
*Thủ-dầu-một.*— Mùa màng khá tốt. Vì bị thời khí, gà vịt hao nhiều.  
*Gia-dinh.*— Mùa màng khá tốt. Người ta đang lập vườn Cao-u-su giống Hévéc và rẫy mía thêm nhiều.  
 Thuốc sôm trồng rồi, người ta đang lo dọn đất mà trồng thuốc mùa.  
 Đang lập thêm một lò đường.  
 Việc buôn bán cũng tầm thường.  
*Biên-hòa.*— Mùa màng khá tốt, rẫy mía không mấy tốt; duy có thuốc và Cao-u-su người ta đang dốc chí trồng nhiều.

*Chợ-lớn.*— Những nhà nông-phu đều phiên hà về sự nước nhiều.

*Bà-ri-a.*— Mùa màng đều tốt; duy có nghề chài lưới thất mùa; tuy vậy, song cũng chở vào Saigon được 5 trăm 4 ngàn kilos mắm, và 510 tấn nước mắm.

**Tạp vụ**

**ĐỊA CHẤN TẠI XỨ LÈO**

Quan Khâm-sứ Arén Lèo có tư giấy thép về cho quan Toàn-quyền bay rằng: Hôm ngày 25 Octobre lối 3 giờ chiều tại Nrong-hou có đất động.

**XE LỬA TRẠC ĐƯỜNG RẦY**

Hôm 20 Novembre rồi đây, lối 11 giờ trưa, xe lửa ở Sài gòn chạy ra Phan-thiết, chạy vừa khỏi trạm Gia rây ước chừng 7 ngàn thước, văng trực đường rầy; 6 cái xe bộ hành phải ngã, có ba người Tây và 2 người Annam bị bịnh mà nhẹ không hề chi.

Xe trạc đường rầy đây là tại chạy mau quá khi đến chỗ quanh.

Khi nghe động tin ấy, thì quan Cảnh và Phó sở xe lửa, đồng ngồi xe lửa kéo chạy đến xem coi. Chẳng dè ở Sài-gòn chạy ra lối 61 ngàn thước, thì chạy không được nữa, vì gặp một cái xe chở hàng ở Gia-rây chạy về, bị đụng một con voi mà trạc đường rầy tại đó.

**BẢO LỤC TẠI TRUNG-KỲ**

Hôm tháng rồi đây tại tỉnh Quảng-ngãi, bị mấy đám mưa lớn quá, làm cho nước lụt mình mông, cả xứ thấy đều hư hại. Hơn trót ngàn con người phải chết, 4 trăm chiếc ghe-bầu bị chìm, mấy tỉnh ở gần cũng đều hư hại.

Nhà-nước Đông-dương có chuẩn ra một muôn đồng bạc đặt hiệp với tiền Thống-sứ Trung-kỳ mà chữa cứu cho những kẻ bị tai nạn trong lúc ấy.

Hôm mồng 9 tháng rồi tại Phan-thiết (Binh-thuận cũng có bảo lục, nhà cửa hư sụp bộn bần, có vài chiếc ghe trôi mất, còn người ta thì không hề chi.)

Tại tỉnh Bình-dinh, bị một trận bão cũng to, nội phủ Bông-son có hơn 2766 cái nhà hư sụp; 45 chiếc ghe bị chìm, 115 con loài vật chết trôi; có 8 người bị hại. Tại huyện Hòa-lan có 60 cái nhà hư sụp; mùa màng thất bát; tại Tân-quang

có hơn 3 ngàn cây dừa hư gãy: cầu kỳ đường sá cả hư.

**ĐẠO XA BỊ HOẠCH**

Tại Vũng-tàu có bọn ăn trộm vặt, đến nhà tên Nguyễn-văn-Ký là kẻ đưa xe, lên tháo lấy 2 cái bánh xe giá đáng chừng 47 đồng, nay bọn ấy đã bị bắt, tòa còn đang tra hỏi.

**NHON TÂM NAN TRẮC**

Hôm ngày mồng 3 tháng Decembre này, một người giúp việc hãng tàu Nam-vang và Lục-tinh ở tại Châu-đốc, có sai một người Arram tên là Nguyễn-văn-Trung, đem 1 số bạc 149 đồng 6 cật hai chiêm mà giao cho ông Cò dưới chiếc tàu tên là tàu Annam.

Khi tên Nguyễn-văn-Trung xuống tới tàu rồi, nó thấy ông Cò đương đau, thì nó đưa số ra cho ông Cò ký tên, mà nó không giao số bạc ấy. Còn ông Cò thì mắc trong lúc đương đau nên không coi cho chính chắn, khi thấy tên ấy đem số lại thì tưởng số gói hàng, bèn ký tên liền, Tên Nguyễn-văn-Trung bèn đem số về giao lại cho người giúp việc. Người ấy thấy ông Cò đã ký tên rồi, thì cũng ngỡ là giao cất xong xuôi. Đến khi ông Cò hỏi lại người giúp việc, số chưa giao bạc cho mình, người ấy chứng bưng bèn lấy số mà đưa cho ông Cò coi và nói rằng mình đã có giao rồi, chứng ấy ông Cò mới hay rằng mình đã bị tên Nguyễn-văn-Trung rỏ thừa diệp mình đau mà đoạt trâu của ấy, song hỏi ra thì tên Nguyễn-văn-Trung dĩ đảo đi thượng, đầu mất đứt tạo giờ đi rồi.

**Phi thoản tạp luận**

Nói về các máy bay bằng cánh chấp (ailes batantes; thuật chuyện có tích và các cách thí nghiệm lại:

Sự tìm kiếm và bày ra này đây là một việc rất là anh hùng và to bãng trời biển. Khắp cả thiên-hạ, ai nghe thấy cũng ghe mình và chắc lưỡi, nói rằng khó. Mà thật vậy, cứ suy rằng: *Hệ vật gì nặng thì không có thể chi mà bay lên trên không cho được; ấy thế mà người Âu-châu và Hoa-kỳ lại tìm kiếm mà lập ra được máy Phi-hoản, thì thật là công trình rất to, và tài trí thông đoạt thiên cơ.*

Đã hơn trăm nghìn năm nay, có nhiều người thông thái, muốn lập một thứ máy bay cũng như

loại chim. Ở trong Hoàn-cầu, không có nước nào là không có người anh hùng, mượn cánh chấp, bay ngang trời. Như: Ở nước Grèce bảy giờ, là nước rất văn minh đời trước và ở nước Inde người ta có chép chuyện ông Icare và Hacqueman, bay lên trên trời và xuống đất được. Ngày trước ở nước Đại-nam ta, có nhiều vị tướng tài, ngồi xồm dưới đất, vỗ tay vào hai vế, nhẩy vượt lên mái nhà cao. Tôi có nghe nói chuyện khau lai rằng: Lúc nhà-nước Đại-pháp sang đánh lấy Bắc-kỳ thì có một người tên là Trương, thì đồ Cừu-nhào, làm chức Bang-tin-tinh-vụ ở tỉnh Hưng-yên, huyện Mi-hào; thường thường người ta gọi ông ấy là Táp-Trương. Ông Trương này cầm binh đánh chống lại với nhà-nước Pháp, nhưng mà không lại, sau bị thua và bị bắt. Ông ấy đề tiếng lại là người hào kiệt, anh hùng, biết toán độn giỏi, và tài nhảy hay lắm. Lúc thua trận, gặp cơn hiểm nghèo, không biết làm thế nào mà tránh cho khỏi chết, thì ông ta ngồi xồm dưới đất, vỗ tay, nhẩy vượt qua mái nhà, chuyễn nhà nọ, qua nhà kia, mà không cho khỏi nạn. Ấy là chuyện nói chuyện khau lai, ông có thể tin được lắm, như chắc ông Trương có dùng cánh nữa thì mới phải! (Những chuyện kể trên này không hề trọng cho lắm, chỉ có chuyện hai anh em Wieland và Egil ở xứ Islande thuộc địa của nước Danemark), là đáng kể mà thôi. Ông Wieland là một vị thông minh, tài giỏi, làm việc phi pháp; vua Vidung nước Danemark, bắt tội, cắt nhượng rồi bỏ vào ngục tối, cho khỏi vượt ngục mà ra được. Chẳng dè Wieland lập mưu, làm hai cánh, để em là Egil, chấp lồng và bay trước. Sự em đi thẳng thì không lấy cánh đầu mà vượt ngục được; ông ta nói gạt em rằng lúc đó xuống đất thì phải ngược gió; người em tin anh bị ngã và hai cánh hư nát. Wieland lấy thẻ chữa cánh lại, lên ngồi máy, bay đi mất không trở lại nữa. Xem chuyện này thì đủ biểu ý tứ phải làm thế nào mà máy Phi-thoản bay được!

Các chuyện chép những máy bay và thẻ thực bay lên trên cao, thật nhiều và thực cả. Đời nào cũng có người chấp cánh vào thủ túc mà bay cao lên ngọn cột cờ và lầu chuông (dộ hơn trăm thước tây) sự mở mang bay cao như thế đã to, nhưng mà không được lâu bền, vì rằng người đời trước, tuy tìm được cách bay làm vậy, nhưng không có trí chế hóa mà làm cho thành

ra máy bay được.

Các máy bay đời trước đều là bắt chước cánh chim cả. Ai ai cũng biết rằng lúc chim bay, thì nó vỗ cánh chổng lên trời. Xem con chim chòia vói, lúc nó bay thẳng và trên mặt đất thì biết. Nhưng mà cách bay này vừa hiếm có vừa dễ mệt. Vả lại, những người làm máy bay đời trước thường vẫn lăm to, cứ lo nghĩ lăm cánh thật to cho có nhiều sức mạnh. Những máy bay ấy cũng đồng như là orthoptères modernes (nghĩa là máy bay mà cánh phải vỗ luôn).

Một vì thông thái tên là Léonard de Vinci biết trước nhất rằng lúc chim bay thì nó vỗ cánh luôn và đánh sêch (obliquement) khi trời. Nhưng mà vì ấylại thiết nghĩ rằng người ta bay được thì cốt nhất cánh phải khỏe và sức mình phải mạnh. Ông này có lăm máy mà không bay thử, để cho một người môn đồ bay, rồi đứng trên ngọn cột cờ xem. Máy của ông Vinci bay ra là một thứ máy tổng tích các thứ máy bay mà bây giờ người ta gọi là ornithoptères (máy bay mà cánh như cánh chim).

*La Théorie de l'aéroplane (cách chế hóa phi-thoàn)*

Những máy bay bây giờ đều bắt chước các thứ máy bay đời trước như là orthoptères và ornithoptères đã kể trên này, xét cho chính lý thì cách lăm cánh như trời sinh ra thì thật tốt; ấylại thật có lẽ như dùng không được lợi. Lăm cách trời không tạo lập mà người ta bày đặt ra được.

Như điều này là rất thật và ai cũng biết rằng thủ túc của một loại vật sống từ lực không có thể quay đi quay lại luôn; cho nên hề nó chèo về một chiều rồi thì các gân cốt nổi mình vào với thủ túc phải vậy nát. Thế như ở các máy thì bánh xe, hay là bánh lái phải quay đi quay lại được thật rất cần.

Các loại chim không có bánh lái mà nó bay được, thế nên biết rằng cốt phải có cánh và bánh lái không có ích bằng cánh.

Người ta dụng cách mới và rất thường mà lăm máy bay không bắt chước y như cánh trời sinh ra thì thật là tài sĩ và thật lấy lăm dị kỳ.

Thế nên người thi-phủ có phê rằng: người sinh ra *bánh xe thật là một đấng thành trạng.*

Nên biết rằng một người đi xe máy hai bánh chạy nhanh hơn người chèo bằng bốn chèo chắp.

Muốn hiểu bình thế máy Phi-thoàn thì cần phải

xem xét cách chim bay cho kĩ. Xét lăm vậy thì phải xét từ khi đã có sinh ra sự học lăm máy (mécanique) nghĩa là từ đời ông Vewton trở lại.

Ai cũng biết rằng người ta nặng hơn chim; nên cách bay phải cho tốt mà không tốn công thì mới được, như thế phải bắt chước các chim bay nhiều dậm không nghĩ và bay nhanh. Lúc trời thanh vắng, yên gió, một con chim tài bay, bay thế nào? Mắt người ta lăm lúc khó lòng trông tỏ thấy, nên nhờ các cách chụp ảnh rất nhanh (instantané) thì mới biết được chim bay là thế. Lúc chim bay, thì hai cánh nó duỗi thẳng và không động dậm; xem y như một cái bàn phẳng, đầu chổng xuống đất, đuôi ngược lên trời; thỉnh thoảng hai đầu cánh nó ve vẩy (y như mái chèo) để dung đưa con chim bay tới trước.

Máy Phi-thoàn bay y như thế! Phải biết hai-cốt máy Phi-thoàn lăm bằng gì và lăm thế nào. Máy này là một cái bàn phẳng hơi dốc ngược, đuôi cao hơn đầu, có một cái bánh lái ngang mà lúc bay lên trời, thì đã có một cái máy gọi là moteur quay lái đi lại rất lẹ. Cái bánh lái này dung máy bay lên trước chẳng khác gì bánh lái tàu thủy dung tàu đi. Giả thử ta để máy Phi-thoàn lên trên bàn (chassis) xe máy (automobile), thì tự nhiên bánh lái nó dung lên, thì máy bay lăm ngay xuống đất. Hễ cái bàn phẳng máy Phi-thoàn vượt mu lên trước thì có gió thổi lùa ở dưới chấn nó lại, nung cao lên như không để máy bay đi thẳng. Nếu máy Phi-thoàn càng bay nhanh thì càng bay cao. Máy bay y như thế theo chiều gió và ngược gió, lúc gió thổi không được đủ mạnh, giả dụ cái moteur bớt sự bay nhanh đi, thì cái máy bay đổ xuống đất hoặc mạnh hoặc nhẹ.

Máy bay và con chim bay thật giống chớ khác nhau mấy: một đàng bay được vì có bánh lái (tours d'hélice), và chim bay được vì nhờ có đầu cánh ve vẩy để lăm lái chèo.

Con đều giấy là đồ chơi mà đời nào nước nào cũng biết, và ở nước Nam-ta nhiều người bay thả đều để cầu vui. Lăm khi có cuộc thả đều, nhỏ lớn các thứ, rất là vui vẻ. Chắc là bởi con đều đó mà nó giục lòng người ta tìm ra máy Phi-thoàn. Xem xét thử nghiệm con đều giấy thì thật dễ, hơn xem xét cách chim bay. Muốn thả đều thì phải buộc dây vào đầu, rồi dậm nó lên trên không. Lăm khi nó lên thật cao và bay

nhanh mà không chao di chao lại, là vì có cái dây giữ như thuyền có lái. Người ta nói rằng: *Máy Phi-thoàn cũng tỷ như con đều giấy, mà không phải dây cầm lái, nhưng mà vì có máy vận lái (moteur).*

Muốn hiểu sự ích lợi và sự thiệt hại của con đều thì phải biết cho rành cách chế hóa con đều, biết thế thức đều và cách máy bay thì phải biết nghề lăm các thứ máy (mécanique) mãi đến hai đời sau này, người ta mới biết học và lăm máy (mécanique).

Giữa đời thứ mười tám, một người Mathématicien tên là Euler biết sự hệ trọng đều và cách dùng đều lăm nhiều việc ích lợi. Ông Euler có sinh ra nhiều thứ máy và mở mang sự học thiên văn. Các cách thức tìm và lăm máy bay là nhờ ông Euler cả; và cũng cái di ít nhiều vì thông thái này có ý tìm cách mà lăm ngay cho rồi máy phi-thoàn, nhưng mà không thành công; thì có người khác tìm được cách lăm khi-cầu, ấy là hai anh em Montgolfier (1783).

(Chuyện khi cầu, nhiều người đã biết, nên không nói ở đây; kỹ sau sẽ kể).

Năm 1780, Hàn-lâm-viện Đại-pháp cử Borda tìm kế nào mà lăm cho khi trời không có thể chặn sự bay và chế cách nào mà lăm cho khỏi phải bắt chước cách chim bay; đến năm 1873, vì thông thái Pénand lập thành thuyết máy phi-thoàn. Tuy vậy, nhưng mà nhiều người cứ chắc tin sự học tri hóa Vewton, không lăm thành ngay máy bay! nên mãi đến bây giờ, việc tìm kiếm máy đời mà ngày nay mới đặng trọn.

Từ năm 1873 đến năm 1896, là cách 13 năm, lại có nhiều người ra công tìm kiếm thử cách lăm máy bay; năm 1896, Ader bay bằng máy Avion; Maxim, người nước Anh-cát-lợi lăm một cái máy bay nặng 3.000 kgr; Lengley người Hoa-kỳ, lăm một cái máy nặng 14 kgr và bay được hơn một ngàn thước tây; ba bốn thứ máy bay lăm vậy, mà không cái nào hơn, kuông cái nào thua: đều bằng nhau cả; chỉ có Lilienthal, theo cách chế hóa của Pénand, hết lòng tìm kiếm, thử nghiệm nhiều lần, công lao gần thành, thì ông này tạ thế là năm 1896, duy truyền công việc lại cho tông-đồ.

Một người tông-đồ rất giỏi của Lilienthal, gọi tên là Pilcher, cách vài tháng cũng chết. Có hai anh em Wright là nối nghiệp được Lilienthal và

bắt chước các cách thức của ông ta. Nhiều người nước Pháp như là Voisin, Pelterie, Blériot, Levavasseur, Latham.

hết sức tìm kiếm theo cách Pénand-Ader-Lengley nên thành công được trước hết cả các nước. Trong Hoàn-cầu này, ai cũng biết rằng nước Đại-pháp thiệt là anh-hùng, tài trí vang lừng khắp trong thiên-hạ; đời nào cũng có Thánh-trạng, các vị thông-thái, sinh máy nọ chế máy kia; trong các việc ở đời, việc văn, việc võ, việc học. Nước nào giám bị. Xét ra cho kĩ, trong các sự chế-hóa, không sự nào là khỏi tay người Langsa. Nên ta có thể chép được rằng: « Trong các việc ở đời, việc gì cũng vậy, nước Đại-pháp lăm gương cho mọi nước: Như việc tranh quyền tự-do, là việc rất lớn của người ta thì cũng bởi nước Pháp lăm gương.

Đến việc đi lên trời (máy phi-thoàn), thì nước Pháp cũng chỉ đường chỉ lối cho các nước bắt chước; việc này, hiện đương thì bây giờ, ai cũng biết, là việc thông đoạt thiên cơ, vang lừng trong thiên-hạ; nước nào, người nào nghe thấy cũng khen rằng tài, đem lòng xem xét học hành. Hiện ở thành Paris bây giờ, có nhiều sứ-bộ các nước ngoại-quốc cử sang nước Pháp, mà học tập máy phi-thoàn.

Năm nay, ở hèn Đại-pháp, lúc lập trận giả (Manœuvres) để luyện tập binh lính, thì các quan võ đã dùng thử máy bay để mật thám các đồn-ải quân thù giặc đóng, thì máy bay giúp được nhiều công việc to và thực. Chắc về sau các trận mạc sẽ có dùng máy phi-thoàn.

Nhờ ơn nước Đại-pháp mở lòng đại độ, đăm một cái máy-bay qua xứ Nam-kỳ, để tại Sài-gòn, cho chúng ta coi và học, vì Nhà-nước muốn cho chúng ta hay, mở mắt ra với các nước khác, Nhà-nước muốn đánh thức chúng ta dặc ngũ mê. Ta nên tỉnh giấc, mà coi và bắt chước thầy chúng ta là người Đại-pháp lăm việc to tây trời tây biển, thông đoạt tạo hóa. Chúng ta nên kính phục và ơn thầy chúng ta. Chúng ta nên khen tài trí của thầy chúng ta.

Xét các nghề hay máy khéo; như là tàu khời xe hơi, tàu đèn, xe lửa, giấy thép dưới bên, giấy thép trên bờ, giấy thép không giấy... vân, vân... người Đại-pháp lăm ở bên nước chúng ta, thì đủ biết sự tài trí của người; thật rõ ràng là Tân-Hôn trùng sanh, Lưu-gia tái thế.

Tuy vậy nhưng không việc gì là khó cho người ta, duy chỉ phải học cho cùng mà thôi. Và có chữ rằng : « Hữu chí sự cánh thành » Người ta có chí làm việc gì cũng nổi được ; nếu ngồi chấp tay, kêu rằng khó thì chẳng sự gì thành.

Vả chẳng Nước-Nam ta cũng là văn hiến chi bang, nhân kiệt địa linh đều có ; chỉ vì sự học hành không được mở mang, và ít người học cho cùng và lo xa.

Hai sở : Một là Học-đường, hai là Báo-quán, đã có hơi mở mang, thì chúng ta nên tinh mau giạy, bỏ sự quê mùa bủ-lậu, bắt chước sự văn minh bây giờ, thì mới mở mang chóng dạng.

Nguyễn-qui-Toản,

### Thơ tin văn lai

Nay tôi có được một cái thơ gửi tới chiến xe lửa một giờ 58 ngày 4 Novembre 1910, của một vị đồng ban, sau rút thơ thì ký tên Tân-an, Tiệp-sĩ, mà hỏi tôi những việc sau đây nên tôi xin thuật lại rõ ràng cho chư quý ông nhân lãm.

Le 27 Septembre 1910.

Kính lời thăm thầy khươn ninh trường thọ, sau đây tôi xin thầy đề giúp cuộc Liêng-thành thương-quán của cậu ấm Lôi là con quan Bố Đổng-châu ra thế nào, vì trong Lục-châu tôi cũng nhiều người chung cùng với nhau mà lập ra cuộc này cuộc kia song không đặng bền, anh em tôi nghe Liêng-thành thương-quán làm đồng tâm làm và tấn phát, thiệt là anh em tôi thường thấy thầy hay đề những sự có ích vô Nông-Cô-Min-Đàm, nên anh em tôi xin thầy làm ơn để giúp cuộc buôn bán đó đặng nghe chơi, chẳng xa mà đi không đến là vì ngặt nên hoãn mang hết ngày kia qua ngày nọ chẳng khi nào rảnh mà đi đâu đặng. Cuối xin thầy như có giờ rảnh đề giúp trong nhựt-trình Nông-Cô, thì anh em tôi cảm ơn thầy lắm, đặng cho anh em tôi bậc chước theo mà làm sao cho người mình khỏi bị Chà, Chệt cười bậy nhiều lời xin thầy nhậm góc.

Tân-an, Tiệp-sĩ.

#### DIỄN HỘI LIÊNG-THÀNH THƯƠNG-QUÁN.

Hội này, đã 4 năm gây dựng. Trước khởi lập lều nước mắm với cuộc ngân hàng, dần dần

được, tới ngày nay, lời càng khá, nay lại cất thêm một tiệm bán hàng đủ thứ, tiệm rộng thình thình lại có tầng trên khoản khoát tồn phí trọn 6 ngàn đồng.

Khi chưa cất tiệm bán hàng tạp hóa này, thì chỉ nhờ cái lều nước mắm hơn hết mà thu lợi thối, song cũng bởi trong hội tin những người chọn chất giữ chữ tín mà lo chung, chẳng hề có một điều sai siêng. Mỗi năm hàng thấy lợi bạc ngàn, cho nên nội lĩnh Phan-thiết mấy tay có gia viên diều sảng đều thấy quả là chỗ thật tình lo sự lợi chung càng ngày càng tấn phát mau, bởi vậy họ đến hùng thè n vô không dứt, bây giờ trong hội có hơi sung túc lắm. Còn mấy tiệm thanh-khách thì có dạn buồn thảm.

Trong hội mấy người làm công đều là mấy vị có phần hùng; lương cho ăn mỗi tháng không có bao nhiêu, chẳng thấy có một người nào ứ được trên 15 đồng mỗi tháng, đã lương người làm công thì ít mà lại vẫn là người cần kiệm. Chỉ lo việc làm ăn mà thôi, chớ sự xai ba th không có, cho nên những tệ thường đã thấy trong mấy tiệm buôn Anna n ta đều tránh xa lắt, mấy ông đều là những vị kiến thức đương thời xức ra mà dựng lập hội này tận tâm tận lực chẳng ngại lao khổ mà trợ việc cho thành nên không còn nẻo t ối chi. Không có giờ nào mà mấy ông không có luận bàn lợi hại trong hội, chẳng có mối lợi nào, vừa sức lo của hội mà bỏ qua bao giờ. Bởi vậy mới thêm hai lều nước mắm ngành tại Mũi-né bây giờ cách Phan-thiết, chừng kilômètre, sau sẽ soạn chương trình theo cho Lục-châu lãm thức.

Mới đây lại có cất thêm kê gần bên tiệm bưi Căn-khách-sang cũng vừa đủ cho những khách nhân du cùng những người lỡ bước. Phòng rộng 2 bên đẹp để giường nệm trắng phau muốn lên năm, vật dụng trong phòng thêm đủ cuộc, món ăn món uống kĩ như tây. Muốn hứng mát có thêm trước mặt, lên xuống chơi cho tiêu khiển đồ ăn, bằng muốn đi dạo chơi nơi mé biển thì cũng có sảng xe ngựa cho mượn liền. Cả thấy đều của hội Liêng-thành sảng sảng.

Ấy cuộc Liêng-thành thuật rõ; Lục-hầu quán-từ hãy đến mà xem sau nhân du luận thè.

Vô-Hiên hồi âm.

### Tiểu quái

#### TỜ MUA MỒ HẠNH HỒ MUA MỒ

Có một chú thợ mộc kia tên là thợ Xù, làm nghề thì chẳng nên thân mà có tài nói phách ; học hành cũng chẳng bao nhiêu, làm nhăm vừa đủ biết, lại hay làm mất văn chương, thường khoe khoan lỗ miệng ; nhứt là gặp đờn bà thì anh ta càng khua môi múa mồm hơn nữa, lại có tật hay xưng mình là thầy người ta. Lúc ấy cũng có một anh thợ mộc khác tên là thợ Thiệt nghề chạm trở rất hay, xa gần đều khen ngợi.

Bữa kia tên thợ Thiệt đang chạm một khuôn cửa cho ông nhà giàu trong xóm, xảy có thợ Xù lon ton tới đó, đứng coi giáy lâu rồi nói với ông nhà giàu rằng mình là thầy tên thợ Thiệt.

Ông nhà giàu biết nó nói láo, nên để thử nó chơi ; ông mới lấy ra hai khúc gỗ biều hai tên thợ Xù và Thiệt, đẽo ra vóc rồi chạm hình hai con cọp coi thử ai khéo ai vụng. Hai tên thợ lãnh cây chạm trở một hồi lâu, thì tên thợ Thiệt đã chạm nên con cọp ; còn tên thợ Xù đẽo cây khúc cây hư hết, chạm giống hình con dê, ông nhà giàu thấy vậy thì nói rằng : Chú xưng chủ là thầy của thợ Thiệt này, sao thợ Thiệt làm xong còn chú làm hư cây cửa tôi thế này ! Anh thợ Xù ta mắc cỡ mới nói tung mà chữa mình rằng : Vì khúc cây này nhiều mắt vạy vọ khó đẽo quá, tôi mắc chiu theo chỗ ngay mà bỏ chỗ vạy, nên phải hư khúc cây, xin ông miễn chấp. Ông nhà giàu rồi giận mắng rằng : Khéo nói tung không ! Hư thì chịu hư, còn giá hàm chối cũ, thôi đi cho rảnh, từ rày sắp lên đờng có làm mất thầy người ta nữa mà mang xấu thêm giờ.

Thợ Xù mắc cỡ bèn lên rút êm đi mất Ấy đó liệt-vị bây nghĩ mà coi ba mươi đời những quán nói láo thì sao cũng phải té mồi.

Vinh-an-hà, Du-nhiên-Từ.

#### CUỘC DỰNG HÌNH

### ông Pétrus KÝ

SỐ 28

Hạt Bentre.....	50\$00
MM. Crémazy Trang-sur Saigon.....	20 00
Thiollier.....id.....	20 00
Garros.....id.....	20 00

Deloncle (Cộng-phái) (Député).....	20 00
Thermes Quan Toa.....	2 00
Garros (Trang-sur).....	2 00
Decon (Cộng-lâm-việt) Trang-su.....	1 00
Nguyễn-bông-Hoa.....id.....	3 00
Lê-van-Hay.....id.....	1 00
Trần-van-Ky.....id.....	1 00
Hồ-thời-Vân làm việc Notaire.....	1 00
Lê-van-Sanh Thọ học.....	1 00
Diệp-van-Chung Hội đồng quan-hạt.....	10 00
Lê-phát-Thành Nghiệp chủ.....	20 00
Nguyễn-tân-Nghiêm Hội-đồng Thành-phố.....	10 00
Phu Phai (Cholon).....	10 00
	192\$00
Số trước.....	2251 60
Tổng cộng.....	2443\$00

### Đại-nam thiết lục

(Tiếp theo)

Ở Sa-đéc có một người giả mạo tự xưng tên là Tôn-thất-Thăng, dấy binh ở Sa-đéc, trăm họ thầy đều tùng phục theo hết, khi đức Cao-hoàng còn ở bên Xiêm nghe tin báo ấy, thì ngài biết rằng nói dối, đến khi ngài về tới Trà-ôn, cho quân người đòi người giả mạo ấy đến tại chỗ Quán-thứ mà hỏi, thì té ra người ấy giả danh Tôn-thất-Thăng mà nói láo, không nhảm đầu hết, nên đức Cao-hoàng dạy đem chém (Nguyên ông Tôn-thất-Thăng là con trai thứ 18 của đức Hiếu-Vô, khi đức Nhuệ-Tôn vô Nam-kỳ, thì ông Tôn-thất-Thăng còn nhỏ, không đi theo, rồi sau bị giặc Tây-sơn bắt, qua đên năm Ất mão thì ông Thăng ở ngoài Phú-xuân (Huế) trốn vô Gia-định.)

Bọn ông Cai-cơ Nguyễn-tân-Văn từ khi thua trận Giốc-ngư, túng thế phải đầu giặc, đến đây nghe đức Cao-hoàng trở về, đều dặc nhau đến tại chỗ Quán-thứ mà chịu tội, thì đức Cao-hoàng nghĩ tình tội tứ đều tha hết.

Mùa đông tháng mười, quan Ngoại-tả Chương-dinh Bình-tây Đại-đô-đốc là Châu-văn-Tiếp đem binh thủy đánh giặc tại sông Mán-thiết, bên giặc tên Chương-tiền-Bảo đánh với Châu-văn-Tiếp đã lâu, Châu-văn-Tiếp nhảy lên bị giặc đâm trúng, đức Cao-hoàng đem binh đến cứu, chém đặng tên Chương-tiền-Bảo, và quân lính bên giặc chết và bị thương cũng nhiều, đều bỏ ghe thuyền mà chạy, còn Phó-mã của giặc là Trương-văn-Đa chạy qua Long-hồ, quân ta khi ấy lấy đặng ghe thuyền khi giải không biết là bao nhiêu. Ông Châu-văn-Tiếp bị thương nặng quá, mới kêu lớn rằng : « Trời chưa muốn bình giặc Tây-sơn sao ?

Nên mới khiến cho ta đèn nổi này.» Kêu dứt lời rồi kê chết. Đức Cao-hoàng thương xót mà than rằng: « Văn-Tiếp với ta, đồng hưu thích với nhau, nay giữa đường bỏ ta, khiến cho ta thương xót khó nổi khuấy dặng, rồi mới ban gấm lụa làm lễ mà hậu tặng ông Châu-văn-Tiếp, đến sau triều vua Minh-Mạng năm thứ năm, tòng tự Châu-văn-Tiếp, nơi nhà Thế-miếu, qua đến năm thứ 12 phong tặng là Lâm-thao Quận-công.

Tháng mười một cao quan Tiên-quân là Lê-văn-Quân làm chức Khâm-sai Bình-tây Đô-đốc đồng Quận-công mà đồng lãnh đại binh đánh giặc nơi uôn Ba-rài và Trà-tán, quan Chương-cơ Đặng-văn-Lượng tử tại trận, sau tặng là Chương-dinh.

Quan In-ai-giám là Lê-văn-Duyệt và Đội-trưởng là Nguyễn-văn-Khiêm đều đến chỗ Hành-tại mà hái yết đức Cao-hoàng, trước khi thua nơi Đồng-tuyền, thì ông Văn-Duyệt và Văn-Khiêm chạy theo đức Cao-hoàng không kịp, rồi bị giặc bắt, đến đây mới trốn về với đức Cao-noàng.

Đức Cao-hoàng sai quan Tham-tướng là Trịnh-tử-Chê giữ Trấn-gian, quan Tham-tướng là Nguyễn-thừa-Diên giữ Bình-úc, còn quan Tham-luận là Nguyễn-văn-Thần thì qua Bắc-chiến và Quan-hóa mà thâu tập quân dư chúng giặc Đông-sơn.

Đức Cao-hoàng thấy binh Xiêm tàn-bạo đi đến đâu thì ăn cướp của người, dân tình ai nấy cũng đều than thở, đức Cao-hoàng mới nói với các tướng rằng: « Lấy dặng nước là tại ở dặng lòng dân, nay Châu-văn-Tiếp chết rồi, binh Xiêm không ai kiềm chế nó, nên nó mới cướp bóc của người, rứt ta lấy được Gia-định, mà thất lòng dân, thì ta cũng chẳng nở làm, thôi chi bằng cho binh Xiêm về, chớ có để nó ở mà làm hại cho dân ta thì hay hơn.»

Thang mười hai, giặc Tây-sơn là Nguyễn-văn-Nhật nghe tin cáo cấp, thì sai Nguyễn-văn-Huệ đem binh thuyền vào Sài-gòn mà tiếp cứu. Nguyễn-văn-Huệ đến Sài-gòn đánh thua hoải, muốn đem binh trở về, thì có tôi phân-thần là Lê-xuân-Giác bày mưu cho Nguyễn-văn-Huệ đem binh mai phục nơi sông Rạch-gầm và sông Xoài-mức (Định-trường) mà dụ binh Xiêm tới đánh, tướng Xiêm là Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương không biết địa thế hiểm trở, và quen thói đánh ăn hoải, mới đem lính xuống Mỹ-tho dặng đánh với Nguyễn-văn-Huệ, không dè phải phục binh của Nguyễn-văn-Huệ đón đánh, Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương thua chạy, rồi thâu dặng vài mươi quân Tăng-lốt noi

theo đường núi Chơn-lạp mà chạy thẳng về nước Xiêm-La. Ông Lê-văn-Quân và các đạo binh cũng đều thua chạy, còn quan quân nội-thủy, trung-thủy Cai cơ là Nguyễn-văn-Oai thì tử tại trận, (sau truy tặng chức Chương-cơ.)

Đức Cao-hoàng qua Trấn-giang thì tôi đi theo, duy có quan Hộ-bộ Trần-phước-Giai, Cai-cơ Nguyễn-văn-Bình, Thái-giám Lê-văn-Duyệt, vài mươi người mà thôi, trong khi đi thì lương phạn hết, nhờ dân đều đem cơm gạo cho ngài dùng. Trịnh-tử-Chú nghe tin đem ghe đến, thì đức Cao-hoàng sai Tử-Chú và Cai-cơ-trung qua Xiêm thông tin cho vua Xiêm hay.

Ông Phạm-văn-Nhơn, Nguyễn-văn-Liêm và Bà-đa-Lộc hộ-vệ đức Hoàng-trưởng-tử (Đông-cung-Cảnh) qua nước Đại-tây.

Năm Ất-tỵ năm thứ sáu, mùa xuân tháng giêng đức Cao-hoàng trú tất nơi Cù-lao Thổ-châu.

Đức Hoàng-trưởng-tử mới tới Tiêu-tây-dương, thì gặp bên nước Đại-tây có chuyện, nên mới đình trú tại thành Paong-ti-thê-đa (Tiêu-tây.)

Tháng ba ngày canh tuất, đức Cao-hoàng lại qua Xiêm, bình giặc tuy bức nơi Cù-lao Thổ-châu, thì đức Cao-hoàng hạm qua Cù-lao Cổ-cốt, rồi gặp quan Cai-cơ-trung đem ghe và binh Xiêm lại rước, cho nên đức Cao-hoàng lại qua Xiêm, khi ấy tôi đi theo thì có quan Thiệu-phó Tôn-thất-Huy, (là con Tôn-thất-Bửu) quan Chương-cơ Tôn-thất-Hội, quan Lưu-thủ Đoàn-văn-Khoa, Cai-cơ Trương-phúc-Dính, Nguyễn-văn-Định, Nguyễn-văn-Bình, Mai-dức-Ngoại, Nguyễn-văn-Thoại, Trương-phúc-Luật, Tống-phước-Ngoạn, và ông Dũ-kỷ, Trọng-đức, Tân-lãnh, và Cai, Đội, Đỗ-văn-Hựu, Tô-văn-Đoán, Nguyễn-văn-Mãn, Lê-văn-Luật, Nguyễn-văn-Thạnh, Đoàn-công-Nhuệ, Nguyễn-Tân, Tống-dông, và quan Hộ-bộ Trần-phước-Giai, Tri-bộ Phan-thiên-Paước, Tham-mưu-Hựu, Thơ-ký-Chiêu, và quan Thái-giám Lê-v.-Duyệt, Đội-trưởng Nguyễn-dức-Xuyên, Nguyễn-văn-Khiêm, và quân đi theo 300 tên và ghe Chiến-lam 5 chiếc mà thôi.

Mùa hạ tháng tư, đức Cao-hoàng đến thành Vọng-cao, (kinh-đô Xiêm) vua Xiêm mới hỏi: « Về việc thua binh.» Thì đức Cao-hoàng nói: « Ngài có lòng trọng-niệm lân-hiếu, giúp binh cho ta, ta thuyệt lấy làm cảm-osa, song vì Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương hai tướng ấy độc giữ, đi đến đâu thì phá hại đến đó, cho nên dân đều than oán,

vua Xiêm nổi giận muốn chém Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương, đức Cao-hoàng cứ đó mà nói rằng: « Hai tướng ấy vẫn là cố lỗi, song việc nên cùng bằng là tại trời, và ý trời cũng còn chờ ngày, vậy xin dung lỗi cho hai tướng ấy, vua Xiêm bớt giận mới tha tội cho Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương.

Đức Cao-hoàng thấy giặc Tây-sơn đương mạnh, chưa khá thừa cơ, mới an lòng trú tất nơi Long-khâu (ở ngoài thành Vọng-các, người Xiêm gọi là Đương-nguyên) và cho người về rước Quắc-mâu và Cung-quyến đem qua.

Giặc Tây-sơn là Nguyễn-văn-Huệ đem binh về Qui-nhơn, đề Đô-húy là Đặng-văn-Trần cứ tỉnh Gia-định.

Tháng năm ông Lê-văn-Quân đem Bộ-tướng 600 người đến chỗ Hành-tại mà hái yết đức Cao-hoàng, và các tướng cũng thủng t'ăng kể đến càng ngày càng đông, đức Cao-hoàng mới khiến chuyên việc đồn điền (làm ruộng) dặng cung lương phạn cho quân lính. Và sai người ra Cù-lao ngoài-biên mà tu tạo chiến-thuyền, và cho người lên về Gia-định mà mộ quân Nghĩa-dũng dặng lo làm chức hưng-phục.

(Sau sẽ tiếp theo).

Phan-quốc-Quang phụng dịch.

## AVIS

Le Président de la Société de Protection de l'Enfance Abandonnée de Cochinchine a l'honneur d'informer M. M. les Fournisseurs qu'il sera procédé le 15 Décembre à 5 heures et demie du soir au siège de la Société, 16 rue Lagrandière (Hôtel de la Société des Etudiants Indochinois) a l'adjudication sur soumission cachetée, des denrées alimentaires nécessaires à l'Orphelinat de Cholon pendant les années 1911 et 1912.

Le cahier des charges est déposé au siège de la Société.

Saigon le 1re Décembre 1910.

Le Président,  
G. DURRWELL.

## HẰNG TÀU

### Nam-vang và lục tỉnh

I.—Đường đi từ Saigon lên Nam-vang.

Mỗi ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy, tại Saigon có tàu đi Nam-vang, lui ban chiều hay là

tối, tùy theo khi có giáng bản mỗi tuần mà định giờ lui tại Saigon.

Chạy tới Mỹ-tho đậu đó đến 9 giờ ban mai ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật thì lui đi, ghé Vĩnh-long, Sa-déc, Đất-sét, Cái-làu-thượng, Chợ-thủ, Hồng-ngự, Tân-châu, Vĩnh-xuân, Vĩnh-lợi, Bannam, tới Nam-vang ngày thứ năm, thứ bảy và thứ hai.

Tại Nam-vang ngày thứ bảy, thứ hai, thứ năm 8 giờ ban mai có tàu chạy về Saigon.

## II.—Đường đi phía tây.

Tại Saigon mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu có tàu chạy đi Lục-tỉnh, buổi chiều, tùy theo con nước mà lui, từ năm giờ chiều cho đến 9 giờ tối, cho kịp nước mà chạy ngang kinh Chợ-gạo.

Đến tại Mỹ-tho đậu đó đợi xe lửa Sài-gòn xuống, rồi 9 giờ ban mai ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy chạy ghé Cái-bè, Vĩnh-long, Sa-déc, Đất-sét, Cái-làu-thượng, Cù-lao-giêng, Rạch-cái-đam, thẳng tới Châu-đốc, trở lại cũng ghé Rạch-cái-đam một lần nữa.

Đó cứ thẳng đường sông sau (Hậu-giang) chạy thẳng xuống ghé Long-xuyên, Bô-ót, Lai-vung, O-môn, Cần-thor, Trà-ôn, Đại-ngãi, là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật.

Tại Đại-ngãi trở về là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật, ghé theo các bến cũ dọc đường cho đến Châu-đốc và tại Châu-đốc hay giờ ban mai ngày thứ sáu, chúa nhật, thứ ba chạy thẳng xuống, ghé dọc dặng, đến Mỹ-tho tới bữa ấy, chạy về đến Sài-gòn nội ngày thứ bảy, thứ hai, thứ tư.

## Lời rao

Cho nhà nông phu dặng rõ.

Lời tục ngữ có nói rằng: « Ông mặt làm ở, ông lỗ tới ăn.»

Bởi công án cần bền đồ thám niên tôi đã dạy và chỉ cho những người lân cận tôi biết rõ sự ích lợi dùng phân thuốc chẻ theo phép bát vật hóa học, tục-kêu là (tro của ông Cay-sộp,) mà trồng lúa (làm ruộng). Đã có nhiều người dùng phân ấy làm cho ruộng ruộng xưa bỏ hoang nay trở nên tốt.

Lúa được trúng mùa luôn, ai ai đều tin dụng; có hiềm người nông gia danh

tiếng đem lòng tin cậy tôi, nghe lời làm y theo cách tôi chỉ biểu thì được thú lợi rất nhiều.

Làm được lúa thêm nhiều ấy, thiệt là mặt đỏ, há chẳng phải nhờ bởi công trình tôi khó nhọc tiệm kiếm ra phân thuốc và chỉ biểu cách dùng sao.

Mà này có bầy ong lổ nghe hơi, bèn đua nhau bay đến. Tôi còn ở bên chánh nước, lo cho phân được nhẹ giá, mắng nghe tin Nam-kỳ, có ong lổ ấy, nhờ một hàng bạc bên tây vừa giúp, xúm nhau tới ăn trái trên cây của tôi đã vung trống.

Chúng nó toan làm thê này: Ví dụ như muốn thâu trừ lúa hồng choán mỗi hàng thì chúng nó không lấy bạc, mà lại ra bạc trước cho tiền lúa, Ấy có phải là mây ông chịu cực nhọc cho chúng nó tọa hưởng chăng!

Mây ông có công cày đất, gieo mạ, cây lúa, gặt lúa, đập lúa, có khi chúng nó để cho mây ông đem lúa vào bó vào vựa cho rồi sàng, rồi chúng nó thung dung tới ăn hết lúa, núc ráo mặt của mây ông, cũng như mía của mây ông đã ra công trồng nơi đất Bền-mường mà bị kẻ khác ăn hết vậy.

Tôi xin nói tác lời này: Thiều nợ người là tôi mọi của người. Ai xuất vốn nhà mà làm ra thì được thành nhân thông thả, mình làm chủ, mình hưởng trọn lấy của mình.

Lời văn, tình dài khán quan tự liệu.

*Căn tư: Ông lập vườn cây Sộp, Nghiệp sư thượng hạng hưu trí, Nguyễn Nam-kỳ Canh-nông Giám-đốc.*

Sau rao cho chư vị rõ, ông lập vườn cây Sộp này đã mướn những đất không tại nhà giầy xe lửa Hóc-môn dựng lập kho trữ phân tro đã nói trên đây. Cho ấy có đường thông ra bên, ai muốn mua thì đem ghe đến đó mà chở thì thuận tiện lắm.

Lại khi ông ấy trở qua Nam-kỳ thì sẽ lo lập kho trữ nhiều chỗ khác nữa đã chọn rồi.

### Truyện hay

Kim-cô-kỳ-quang in dạng 4 cuốn  
rời mỗi cuốn giá ..... 0\$40  
Chung-vô-diệm cuốn thứ 10 in  
rời, mỗi cuốn giá ..... 0 40  
Tổng-từ-vấn trọn bộ, 1 à 6.... 0 40  
Mây tiệm sách đều có bán.

### Lời rao

Các nhà bán sách có bán:  
Thơ Giặc-Khôi hay lắm, (truyện nước ta) của M. Đồ-quan-Đầu soạn.  
Thơ và truyện chung một cuốn.  
Giá là, ba cát (0\$30).

### Sách hay lạ

*Có vẽ hình rất khéo*  
1° Hoàng-tổ Anh hàm oan trọn bộ... 0\$40  
2° Phan-Yên Ngoại-sử Tiết phụ giang  
trần trọn bộ ..... 0 40  
3° Vị bực tiên tri, sách bói rất nhem,  
lớn bé đều dùng được 1 cuốn ..... 0 20  
4° Ni Cô tự thuật hay lắm, vui lắm... 0 35  
Bán sỉ tại tiệm Nam-kỳ Mỹ-tho. Mua mặc cho  
hưu-hồng 30%. Viết thơ cho M. Điền.  
Lâm-kim-Liên đang in.

### Hàng

**A. MESSNER**

Đường Charner môn bài số 50-52-54  
và đường d'Ormay môn bài số 67-69, Saigon.

mới có **CAO-BẠCH** mới có

Mới đem lại 72 thứ bán bát kim bằng ngọc-bích (Saphir) hiệu Pathé; những bán này  
thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản ..... 2 \$ 25

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue)

**CUỐI THÁNG NÀY** lại có bán chạy kim hiệu **Lyrophone** và **Odeon** nổi tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lắm, một cái bán chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

Ai muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet)

**Maison F. MICHEL**

ET

**COMPTOIR D'ELECTRICITÉ REUNIS**  
L. CAFFORT Successeur, 169 rue Catinat

Tại nhà hàng ông Michel và hàng buôn diêm khí hiệp lợi ở đường Catinat số 169, bây giờ ông L. Caffort làm chủ.

Có bán đủ thứ đồ nữ trang và hộp hũy xàng, thủy tinh, ngọc thạch, đồ bạc, hình đồng, kiền con mắt, đồng hồ lớn nhỏ, và có thứ đồng hồ trái quít tốt hiệu **Omega** chạy chẳng sai. Nhà hàng này là tiệm ngành hàng đúc súng và bán xe máy bên nước Langsa hiệu S' Etienne. Có một người thay mặt là ông Caffort mà thôi.

**PARIS, MANGON**

Siège social 90 rue de Maubeuge, Paris

**BUREAUX ET MAGASINS:**

15, 16, Quai Francis-Garnier, Saigon

Tại hàng này có bán:

Áo thung, dây nịt, nón lông thỏ, nón rơm đủ thứ cho người lớn cùng con nít.

Đồ nấu ăn có tráng sành, xuy chỉ, cũng có thứ bằng sắt.

Đồ học tập giấy mực văn vở.

Đồ bát kể ngựa chiếc và đôi, yên cỡi, roi, đèn thường và đèn Acétylène, bánh xe Caoutchouc.

Máy cày vàng và đủ thứ đồ phụ tùng cho thợ bạc.

Hột thủy tinh lớn nhỏ đủ thứ.  
Pháo bông, pháo hóa cái đủ các thứ giá từ 15 đồng rúp lên.)

Đèn ly, đèn giấy xanh đỏ các hạng cùng mở bỏ.

Máy để chữa lửa le làm hiệu:

**EXCELSIOR SYSTÈME**

**BREVETÉ P. C. CAR**

**RÉ DE PARIS;** máy

này có thứ cho nhơn

dân coi trước mặt viên

quan quới chức Lang

sa, giá rẻ.

Vậy trong lục châu ai muốn mua cái chi theo trên đây, xin gửi thơ cho hàng hay là đến tại hàng này mà mua.

**TIỆM THỢ BẠC HIỆU**

**BIJOUTERIE**  
**PARISIENNE**

CỬA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ ÔNG A. G. BARDOTTI.

Ở tại đường Catinat số 126

Gần nhà hàng Café de la Terrasse.

Tiệm cái tại Paris, tiệm ngành tại Bastia nước Corse.

Nay sáng diệp ngày tết Annam, chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi dạng hay rằng, chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kê ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, médaillons vàng đeo tay, bông tai có nhận hột thủy xàng, hột thủy xàng, cà rá, chuyền đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sáng lòng bán những đồ nữ trang nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các có các bà, chưa biết tiệm chúng tôi cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ xinh tốt và giá tiền rẻ lắm.

Đường Catinat nhà số 126,

Chủ tiệm Giuntoli và Bardotti,

## Hàng GRAF-JACQUE và Công-ty

TẠI PARIS, SAIGON VÀ NAM-VANG.

Tại Saigon ở đường Catinat, số 65

Từ sắt hiệu là BAUCHE, lớn nhỏ đều có bán luôn luôn trong hãng.

Thuộc về đồ làm nhà cửa kẻ ra đây thì thiết là tốt và chắc lắm, chính tại bên lò gọi qua.

Ông khóa đủ thứ, song hồng, vis nhỏ lớn bằng sắt hay là bằng thép; bù-lon nhỏ, lớn, bằng sắt và thép, xi-mon tốt, hiệu DEMARLE LONQUETY đục, bào, dũa, cưa, khoan đủ thứ, hàng rào sắt, cửa sắt, song sắt, có đủ kiểu, cần thợ bạc, cần lớn nhỏ bằng cây và bằng sắt đủ kiểu, thùng đồng lùa 40 lít, và lưong đồng rượu lớn nhỏ đủ hết, yên ngựa, đồ bắc kẻ đôi và chiếc tốt nhất hảo hạng. Nước sơn đủ các thứ màu, dầu cá sồng và chính, dầu sảng, dầu mỡ và đủ các thứ dầu khác nữa. Ghế to nê « Thonet » đủ các thứ.

### THUẬT VỀ ĐỒ SẴN BÀN

Súng hai lòng, súng một lòng lớn nhỏ đủ thứ súng sáu đủ thứ, thuốc súng đủ thứ, bi súng và lại đủ những đồ phụ tùng theo về súng ống.

### THUỘC VỀ ĐỒ CHUNG TRONG NHÀ

Đèn treo đủ thứ lớn nhỏ và đèn treo bằng pha-ly từ bốn và sáu ngọn thiết là nhưt hảo hạng tốt ở tại bên Kinh-dô (Paris) gọi qua báo.

Kính các quan viên cùng chư quới hữu có muốn dùng mua vật chi xin đến tại hãng.

## AVS

Nous achetons à des conditions rémunératrices les TIMBRES-POSTE (ayant servi) de L'INDO-CHINE en parfait état propres et sans déchirures.

Adresser offres-communications envois à THÉODORE CHAMPION et Cie 13 Rue Drouot Paris.

Correspondance en Anglais et Allemand

\*\*\*

## Con cò cù

Có người muốn mua con cò Đông-dương dùng rôi, (tục gọi là con cò chét), mà phải cho sạch sẽ và đứng cho rách

Như ai muốn bán thì phải gởi thơ cho nhà THÉODORE CHAMPION ET Cie 13 RUE DROUOT PARIS mà thương nghị

Gởi thơ bằng chữ Anglais và Allemand.

## Lời rao

Có một quan Trưởng-tòa Annam ở Bạc-liêu muốn cần dùng một thầy kỹ lục biết chữ Langsa cho thiết giới, mỗi tháng lương chừng 25 đồng; nếu quả có tài năng mà làm nổi lý đoán (conclusions) hoặc là viết thơ cho các quan thầy kiện dặng, và làm việc siêng năng cùng là tánh hạnh tốt thì ngài sẽ thêm lương, và ngài lại cho làm Clerc assermenté nommé par le Gouverneur général, phòng thế cho ngài trong khi đi khỏi hay là trong lúc ngài mắc xin nghỉ.

Vả lại, hề làm clerck assermenté rồi, thì dặng trong cày về ngày sau, như có khuyết Trưởng-tòa thì mình xin titularisé Huissier dặng.

Như ai muốn làm việc ấy thì hãy gởi đơn cho ông Lý-khiêm-Ty Huissier ở Bạc-liêu mà xin, hay là đến tại Bồn-quán đây mà hỏi thăm cũng dặng

TIỆM THỢ BẠC HIỆU LÀ

## R. MONNIER

Ở tại đường Catinat số 110-112.  
Saigon

Có bán và làm đồ nữ-trang theo kiểu người Langsa và theo cách của người bốn-quốc thường dùng, như là: Vòng-vàng, kiềm-cổ, cà-rá, chiếc chiên, hoa-tài, dây-chiên, và máy-đai-don đủ thứ kiểu đã khéo và tốt lắm.

Có bán đồng-hồ trái quit bằng vàng bằng bạc và bằng đồng, nhiều kiểu nhiều hiệu tốt lắm như là: ZENITH, OMÉGA, WALTHAM, và BILLODES.

Có sửa đồng-hồ, sửa máy viết, sửa súng và sửa các thứ máy nhỏ chắc chắn và khéo léo; có bán đủ các thứ kiềm soi con mắt, cò khác con

dấu bằng đồng, có làm bản hiệu, hoặc bằng thép, hoặc bằng đá cẩm-thạch, hoặc bằng đồ xi-sanh, đồ khảm vàng khảm bạc cũng khéo hơn hết và giá rẻ vô hồi.

## Hãng MAZET

Ở đường Paul Blanchy số 10

Có bán rượu RHUM MANA, Rượu này rất có ích, mỗi nhà nên mua một ve mà dùng. Thương hàng, đau bụng cùng thiên-thời, dùng thì hiệu nghiệm lắm. Mũi thơm uống rất ngon.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giá.

Bán rượu QUINA GENTIANE, rượu này làm bởi nhà dòng Saint-Paul, có bổ vị hơn sấm rất tiêu bẽ.

Bán thuốc vắn hiệu DIVA, hút thơm khỏi, hiệt ngon, có thoa nơi đau mỗi điếu, hút khỏi tình môi. Mỗi gói có một cái bình chụp rất khéo và trong nhiều gói có đề một miếng giấy, kêu là: "Giấy bán thuốc" cho không, hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp xà bông thơm, hoặc một hộp Cigares, hoặc một hộp khăn mouchoires vân vân... Như ai dặng miếng giấy ấy thì hãy đem đến tại hãng ông Mazet mà lãnh thưởng, còn ai ở xa đến không dặng thì viết thơ và gởi cái giấy ấy đến, nói cho rõ chỗ ở và tên họ và món đồ mình muốn thì ông Mazet sẽ gởi đồ ấy đến chẳng sai.

Có bán xà bông thơm hiệu CON SÁU (crocodile) xà bông này thiết rất tinh hảo và trong sạch lắm, mùi nó thơm diệu dặng hơn các thứ xà bông kia. Như ai dùng thứ xà-bông này, thì thật sẽ trở nên mịn trắng trẻ, và lại khỏi sự bệnh hoạn nữa.

### TIỆM LỚN BÁN HÀNG GIÊ

## ÔNG L. ROUSSEAU

ĐƯỜNG CATINAT SỐ 64, 72.

Trước tiệm bán thuốc Molinier.

Bán hàng giê đủ thứ, hàng tây tốt nhưt hạng, có nhiều kiểu: nỉ, nhung, giầy, vớ, dù, mền, khăn, dao bàn, đĩa

bàn, muông nĩa bằng bạc và xuy, dót hồ-phách bích vàng, giường sắt giường ruột gỗ, có mền nệm sần, khăn bàn khăn lau mặt, đồ nữ trang, dầu thơm đủ thứ kim chỉ, xe máy hiệu Hercule chất làm bán có đèn, có chuông, giá từ 10 tới 25 quan tiền Langsa. Nhà này người Annam thường hay tới mua, bán giá rẻ và đồ tốt.

Lục-châu ai có viết thơ cùng xin kiể hàng giê cùng mua vật chi thì ông Rousseau sẵn lòng trả lời lập tức.

Xin chú-vị điển chủ trong lục-châu hãy đến hãng ông Rousseau, mua rượu chất mà dùng thiết là rượu nhưt hạng.

Thùng 225 lít rượu chát đỏ giá 60 \$.  
id. trắng giá 65.

Lại cũng có thứ tốt hơn nữa chừng 1 \$, 1 \$50 và 2 \$00 một ve.

Có thứ rượu Marc de Bourgogne một lít 2 \$00.

## HÀNG COURTINAT

VÀ CÔNG-TY

Tại đường Catinat số 98-100-102-104-106

Nhà này bán lẻ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Saigon, và chẳng nệ mua nhiều ít.

Lại đó có đủ thứ hàng của người Annam dùng, như thủy ba, tổ tây, nhưng đủ thứ, lụa soạn, lụa, địa và nỳ đủ màu.

Có bán đồ vật dặng trong nhà: ghế cây uống Thonet" đủ kiểu, giu ong sắc, mùng, nệm, mền gối; bàn tủ bằng cây Hongkong; kiềm lớn chạm khéo lắm và tốt nhưt hạng (glace de Venise).

Tại đó có nhiều xe máy hiệu "Ibis" giá 55 \$00 và đồ dùng theo xe máy, có giầy cách mới tốt và chắc giá rẻ.

Có một mình nhà này có bán tủ sắc hiệu "Hummer" tốt hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay không cháy mà lại chia khóa không bắt chước được.



Cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; dầu thơm, đồ nữ-trang, hột xoàn và thủy tinh, máy nối hiệu "Pathe" đèn chưng bằng đá cẩm thạch. Nay tại hãng tôi có đủ thứ thủy-xoàn, giá bán rẻ mặc luy theo hạng.

**COMPAGNIE COLONIALE  
D'EXPORTATION**

**ĐƯỜNG CATINAT SỐ 159**

*Bán sỉ, bán lẻ. Đồ tốt và giá rẻ.*

Tủ sắt đủ thứ, vải bông, nỉ, nhung, giày, vớ, dù, mền, giường sắt, giường ruột gà, médailles đủ thứ, dây băng cho các hàng viên quan Annam cùng xã trưởng.

**Tiệm bán đủ các thứ hàng  
TÂY VÀ TÀU TẠI MY-THO**

Ông J. Journal và ông Lê-quang Huy xin kính chúc quý quan và quý hữu Lục-châu đặng rỏ. Nay chúng tôi có lập một tiệm bán đủ các thứ hàng giá rẻ đường mé sông Mỹ-ho.

Cúi xin chư ông, chư bà cố dùng hàng chi chẳng hạn, hoặc mua quần, may áo vắn vắn... hãy gửi thư cho tiệm chúng tôi đây, hay là đến tại tiệm mà mua thì giá rẻ hơn hết.

Vì tiệm này là tiệm thay mặt cho một hãng lớn tại Chánh-quốc (thành Lyon.)  
Cần-Khải.

**Tướng hay lắm**

Những tướng mới in đây là của ông Cao-hữu-Dực cựu Tổng-độc trấn tỉnh

An-giang, đại hay lắm, xin chư quý vị mua trước xem chơi sau cho biết tài ăn học của ngài.

Tướng Ô-thước trọn bộ bốn thứ 0\$80

Tướng Ngũ-hồ Bình-tây 1<sup>e</sup> 2<sup>e</sup> 3<sup>e</sup> 4<sup>e</sup> 5

Tướng Tông-từ Vạn dương in

Tại Sài-gòn, tiệm Phát-Toán, tiệm J. Việt, ở đường d'Ormay, tiệm I. Đông ở đường Charner thầy đều có bán.

**TIỆM THỢ BẠC**

**Hiệu là Nam-khai-Thới**

Ở tại đường Quai de Parroyo de la poste số 23 tại Mỹ-tho.

Kính lời cho chư-quí-viên đặng hay, nay tôi mới lập một tiệm thợ bạc, chạm kiềng và vàng đôi, dây chuyền đồng hồ, và làm đủ các thứ nữ trang, đã khéo mà lại chắc chắn lắm. Trong tiệm tôi có bán đủ thứ loại có bán đủ các thứ thơ, thông, truyện, sách bằng chữ quốc-ngữ, có bán còn niêm giấy tin-chỉ, và bán đủ thước giấy mực cho học-trò dùng, vân vân.

Cúi xin chư quân-tử, có mua chi xin ghé lại tiệm tôi, trước là giúp đồng-ban làm cho nên việc, sau là làm gương cho trẻ em ngày sau cho chúng nó biết mỗi lợi má noi theo đường thương cõ

Nam-khai-Thới

Nguyễn-văn-Chính kính.

**Lời rao**

Truyện Tân-tam-quốc đã in rồi, truyện này hay lắm, vui lắm, ngộ lắm! Xin liệt-vị mua thử mà xem.

Giá mỗi cuốn là..... 0\$40

Tại tiệm thầy J. Việt số 61 đường d'Ormay Saigon, có bán sỉ và bán lẻ.

Truyện Chung-Vô-Diệm cuốn thứ 10 đã in rồi; cũng là 0\$40 mỗi cuốn.